




KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU BAN ĐẦU

ThS. Morgon Banks – NCS, Trung tâm Quốc tế về Bằng chứng khuyết tật

Thực trạng hệ thống bảo trợ xã hội cho người khuyết tật tại Việt Nam
Hội thảo công bố kết quả ban đầu của nghiên cứu

Hà Nội, ngày 15/3/2017

Hỗ trợ bởi:








Mục lục

- Bối cảnh: Tổng quan về dự án
- Kết quả chính
 - Nhu cầu của NKT về bảo trợ xã hội
 - Tiếp cận bảo trợ xã hội của người khuyết tật
 - Sử dụng trợ cấp xã hội của người khuyết tật

Khuyết tật và nghèo đói

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Khoảng **15% dân số thế giới** – hơn 1 tỉ người – là người khuyết tật
- Nguy cơ người khuyết tật phải **sống trong nghèo đói và phải đối mặt với nhiều thiếu thốn khác** cao hơn

Bảo trợ xã hội

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Bảo trợ xã hội có thể được sử dụng như một công cụ để giải quyết **đói nghèo và các thiếu thốn liên quan** (khó tiếp cận với việc làm, giáo dục, y tế, mất an ninh lương thực)

Bảo trợ xã hội và người khuyết tật – Bối cảnh toàn cầu

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Khung pháp lý mạnh mẽ đưa người khuyết tật vào hệ thống bảo trợ xã hội:
 - Tuyên ngôn thế giới về quyền con người: Điều 25 (Mức sống đầy đủ và được an sinh)
 - Công ước Liên hiệp quốc về Quyền của Người Khuyết tật (UNCRPD): Điều 28 (mức sống và bảo trợ xã hội)
 - Phương pháp tiếp cận song song – bao gồm thông qua các chương trình bảo trợ xã hội chính cũng như các chương trình cụ thể về người khuyết tật

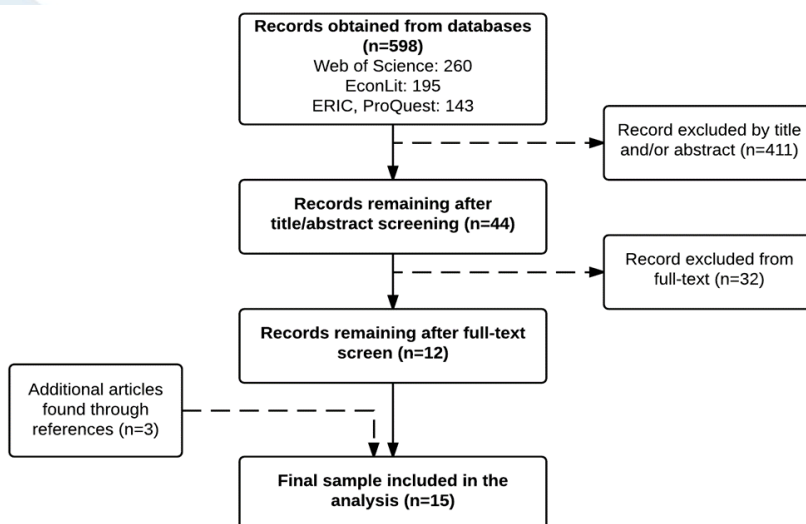
Bảo trợ xã hội và người khuyết tật – Cơ sở bằng chứng

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Các bằng chứng còn hạn chế và nghèo nàn



Mục tiêu nghiên cứu

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Các mục tiêu của nghiên cứu bao gồm:
 - Đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống bảo trợ xã hội với những nhu cầu của người khuyết tật
 - Xác định và hệ thống các trường hợp tốt điển hình về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật cho các nghiên cứu tiếp theo, đồng thời cung cấp cơ sở để xây dựng các văn bản hướng dẫn sau này.
- Dựa vào kết quả từ các nghiên cứu trước đây do LSHTM thực hiện với sự hỗ trợ của GIZ tại Tanzania và Peru:
disabilitycentre.lshtm.ac.uk/inclusive-social-protection-project/

Phân tích chính sách

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Tổng quan tài liệu khu vực Châu Á Thái Bình Dương cho phân tích chính sách, từ đó lựa chọn cơ sở thực địa.
- Việt Nam và Nepal là hai quốc gia được lựa chọn

	UNCRPD Signatory	Disability Law	Disability grant	Mainstream social assistance	Link to disability services	Link to health system	Innovations	Research feasibility	Recommendation
Vietnam	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Nepal	✓	✓	✓	✗	✓	✓	✓	✓	✓
Bangladesh	✓	✓	✓	✗	✓	✗	✓	✗	✗
Timor-Leste	✗	✗	✓	✓	✗	✗	✗	✗	✗
----	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Việt Nam:

- Các chương trình bảo trợ xã hội cho người khuyết tật có độ bao phủ khá tốt so với các quốc gia khác
- Sự hiện diện của các đối tác nghiên cứu lớn
- Những sáng kiến tiêu biểu liên quan đến các gói lợi ích, mục tiêu và sự quản lý

****HỆ THỐNG TỔNG THỂ VỮNG MẠNH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC YẾU TỐ CỦA THỰC HÀNH TỐT ****

Phương pháp nghiên cứu

International
Centre for Evidence
in Disability



- **Phân tích chính sách (cấp trung ương):**

- Tổng quan tài liệu
- Hội thảo tham vấn
- Phỏng vấn các bên liên quan



Phương pháp nghiên cứu

International
Centre for Evidence
in Disability



- **Khảo sát định lượng (cấp quận):**

- Khảo sát để xác định tỉ lệ người khuyết tật
- Nghiên cứu bệnh chứng so sánh điều kiện sống giữa những người khuyết tật và người không khuyết tật
- Khảo sát để xác định tỉ lệ người khuyết tật được nhận bảo trợ xã hội: trải nghiệm trong việc làm hồ sơ và sử dụng khoản tiền hỗ trợ



Phương pháp nghiên cứu

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



• Phỏng vấn định tính (cấp quận):

- Phỏng vấn người khuyết tật được nhận và không được nhận bảo trợ xã hội
- Phỏng vấn chính quyền địa phương, cán bộ chương trình, các chi hội người khuyết tật và các bên liên quan khác



Đo lường mức độ khuyết tật

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



• Sử dụng bộ câu hỏi ngắn của Washington Group

Vì một vấn đề sức khỏe:

1. Anh/chị có gặp khó khăn khi nhìn, kể cả khi đã đeo kính không?
2. Anh/chị có gặp khó khăn khi nghe, mặc dù đã sử dụng thiết bị hỗ trợ không?
3. Anh/chị có gặp khó khăn khi đi bộ hoặc lên cầu thang không?
4. Anh/chị có gặp khó khăn khi ghi nhớ hoặc tập trung không?
5. Anh/chị có gặp khó khăn khi tự chăm sóc bản thân (như tự tắm rửa, tự mặc quần áo không?)
6. Trong ngôn ngữ giao tiếp thông thường, anh/chị có gặp khó khăn để giao tiếp, ví dụ như hiểu người khác hoặc để người khác hiểu mình không?

Các phương án trả lời

- Không, không có khó khăn nào cả
- Có, gặp một vài khó khăn
- Có, gặp nhiều khó khăn
- Hoàn toàn không thể làm được

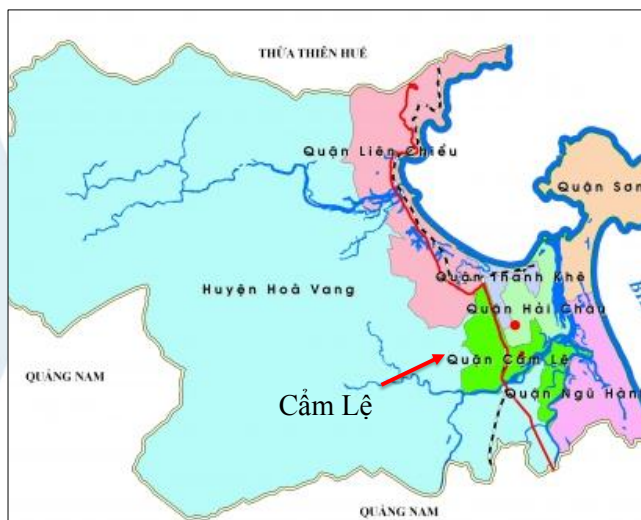
**Cần nhắc là đối tượng
khuyết tật trong trường
hợp...**

**“Gặp nhiều khó khăn” hoặc
“Hoàn toàn không thể thực
hiện” từ một khía cạnh trở
lên**

Địa bàn nghiên cứu

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



Câu hỏi chính

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Nhu cầu** bảo trợ xã hội của người khuyết tật?
- Người khuyết tật có được **bao gồm** trong các chương trình bảo trợ xã hội?
- **Khả năng tiếp cận dịch vụ khác nhau** giữa người khuyết tật và người không khuyết tật như thế nào? Giữa người khuyết tật với nhau?
- Tìm hiểu **quá trình xin và nhận trợ cấp** xã hội của người khuyết tật?
- **Tác động** của việc nhận trợ cấp xã hội tới người khuyết tật?



CÁC KẾT QUẢ CHÍNH



Tỉ lệ người khuyết tật tại Cẩm Lệ

International
Centre for Evidence
in Disability

- Tỉ lệ khuyết tật (gặp nhiều khó khăn/không thể thực hiện được) trong dân số ≥ 5 tuổi là 2.5% (2.1-2.9%)
 - Một tỉ lệ lớn các đối tượng cho biết rằng “Có một số khó khăn”: 20.0% (19.0-21.0%)
- Tỉ lệ khuyết tật **tăng theo tuổi**
 - 1.1% (<18 tuổi) to 13.2% (76+ tuổi)
- Tỉ lệ khuyết tật tăng trong **hộ gia đình có thu nhập giảm dần**
 - Tỉ lệ khuyết tật ở nhóm hộ gia đình nghèo nhất cao gấp 3 lần tỉ lệ khuyết tật ở nhóm hộ gia đình giàu nhất

Nhu cầu bảo trợ xã hội:

So sánh điều kiện sống giữa người khuyết tật và người không khuyết tật tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Khuyết tật và đói nghèo

International
Centre for Evidence
in Disability

- Các hộ gia đình có thành viên là người khuyết tật nghèo hơn so với các hộ gia đình không có thành viên nào là người khuyết tật:
 - Nguy cơ nằm trong nhóm thu nhập thấp nhất nhiều hơn **8 lần**
 - Nguy cơ nằm trong nhóm có tình trạng kinh tế xã hội thấp nhất nhiều hơn **4 lần**
- Các “chi phí thêm” (ví dụ: chi phí cho y tế, phục hồi chức năng, đi lại) làm giảm mức sống
 - “Chi phí thêm” chiếm **38.2%** thu nhập hộ gia đình hay 2.082.000 VND/tháng

Khuyết tật và sức khỏe

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- So với những người không khuyết tật có cùng giới tính, độ tuổi và khu vực sinh sống, những người khuyết tật:
 - Đánh giá sức khỏe của họ ở mức yếu/rất yếu nhiều hơn **17 lần**
 - Gặp phải các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng trong vòng 12 tháng qua nhiều hơn **6 lần**
 - Chi phí cho y tế nhiều hơn gần **3 lần**

Khuyết tật và giáo dục

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- So với những người không khuyết tật có cùng giới tính, độ tuổi và khu vực sinh sống, những người khuyết tật (trưởng thành):
 - Khả năng không đến trường cao gấp **5 lần**
 - Có **trình độ học vấn thấp hơn** nếu có đến trường
 - Nguy cơ không biết chữ cao gấp **2.5 lần**
- Khả năng trẻ em khuyết tật năng không đến trường học cao gấp **2 lần** so với những trẻ em không khuyết tật

Khuyết tật và việc làm

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- So với những người không khuyết tật có cùng giới tính, độ tuổi và khu vực sinh sống, những người khuyết tật :
 - Có việc làm trong 12 tháng qua ít hơn **5 lần**
 - (Nếu có việc làm) Làm việc không thường xuyên nhiều hơn **4 lần**
 - (Nếu có việc làm) **Thu nhập thấp hơn** (chỉ bằng một nửa mức lương mà những người không khuyết tật nhận được)

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



Kết luận: Nhu cầu về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật để đối phó với nguy cơ tăng cao đói nghèo và hạn chế tiếp cận với giáo dục, việc làm và y tế là **rất cao**.

Các quy định về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật:

Trên toàn quốc và ở Đà Nẵng

Các quy định chính

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Trợ cấp bằng tiền** cho người khuyết tật “nặng” và “đặc biệt nặng”
- **Trên toàn quốc:** 405.000 VND/tháng (KT nặng) và 540.000 VND/tháng (KT đặc biệt nặng)
- **Đà Nẵng:** thêm 200.000 VND nếu người khuyết tật là người nghèo hoặc người già



Các quy định chính

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Bảo hiểm y tế:** được nhận thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Bảo hiểm chi trả 95% chi phí y tế, chi trả hạn chế 1 số dụng cụ hỗ trợ và phục hồi chức năng
 - **Trên toàn quốc:** đối tượng hưởng lợi là NKT nặng và đặc biệt nặng
 - **Đà Nẵng:** mở rộng ra cho tất cả những NKT > 16 tuổi (ở bất kỳ mức độ khuyết tật nào)

Các quy định khác

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Các trợ giúp khác dành cho tất cả những người khuyết tật (có thể), bao gồm:**
 - Giảm hoặc miễn vé đi lại các phương tiện giao thông
 - Vay lãi suất thấp cho người khuyết tật tự kinh doanh
 - Miễn học phí nếu học nghề về phục hồi chức năng
 - Theo học tại các cơ sở giáo dục đặc biệt cho người khuyết tật
 - Hỗ trợ học phí

Tiếp cận bảo trợ xã hội:

Mức độ bao phủ của chương trình và kinh nghiệm nộp hồ sơ xin nhận bảo trợ xã hội và các quyền lợi khác của người khuyết tật

Độ bao phủ: Trợ giúp xã hội

- Trong số những người khuyết tật tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
 - **42.7%** đang được nhận tiền trợ cấp khuyết tật
 - **52.7%** đang được nhận bất kỳ một loại trợ giúp xã hội (trợ cấp khuyết tật, trợ cấp cho thương bệnh binh, hỗ trợ cho nạn nhân chất độc màu da cam)
 - **62.8%** thuộc hộ gia đình đang được nhận ít nhất một loại trợ giúp xã hội
- Độ bao phủ **tương đối cao ở Cẩm Lệ** (ước tính vào khoảng 28%)

Độ bao phủ: Trợ giúp xã hội

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Mức độ bao phủ theo một số tiêu chí:
 - **Không khác nhau** giữa 2 giới
 - **Giảm** độ bao phủ theo độ tuổi: 88.9% trong nhóm trẻ em 5-18 tuổi, giảm xuống còn 20.5% trong nhóm người già >76 tuổi
 - **Thấp nhất** ở nhóm người khuyết tật về nghe/nhìn, 28.6%
 - **Cao nhất** ở nhóm người suy giảm trí tuệ (79-83%)

Độ bao phủ: Các quyền lợi khác

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Bảo hiểm y tế :**
 - **60%** người khuyết tật nhận được thẻ bảo hiểm y tế miễn phí
 - Tất cả những người khuyết tật nhận trợ cấp khuyết tật hàng tháng cũng đồng thời nhận được thẻ bảo hiểm y tế miễn phí
- Rất ít người khuyết tật biết hoặc nhận được các quyền lợi khác (ví dụ như giảm giá vé phương tiện giao thông, giảm học phí...)

Quy trình nộp hồ sơ xin trợ cấp

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



Cá nhân nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã



Cá nhân được xác định mức độ khuyết tật bởi Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại cấp xã



Hội đồng xác định mức độ khuyết tật quyết định mức độ khuyết tật dựa trên hướng dẫn trong Thông tư 37



Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng sẽ được nhận trợ cấp xã hội và bảo hiểm y tế. Người khuyết tật nói chung sẽ được nhận các quyền lợi khác (như giảm giá vé phương tiện giao thông, hỗ trợ học phí)

Nếu người nộp đơn không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, họ có thể nộp đơn lên Hội đồng giám định y khoa tại tỉnh

Điểm mạnh của quy trình hiện nay

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Hồ sơ được giải quyết ở **cấp xã**: dễ dàng hơn cho người khuyết tật khi tiếp cận
- Quy trình xác định **không yêu cầu kiến thức chuyên môn về y tế**: nâng cao năng lực thực hiện đánh giá
- **Tính linh hoạt** để thích ứng với bối cảnh địa phương
- Mức độ **nhận thức** về chương trình và quy trình tham gia khá tốt
- Người nộp hồ sơ thường nhận thấy quy trình **đơn giản**

Những thách thức mà quy trình hiện nay gặp phải

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Các tiêu chí được sử dụng để đánh giá dẫn đến việc **loại trừ những người có khiếm khuyết / điều kiện nhất định**, ví dụ: Điếc, tự kỷ
- **Ít khuyến khích người khuyết tật nhẹ đăng ký**: nhận thức thấp về các lợi ích khác ngoài trợ cấp bằng tiền (ví dụ như giảm giá vé phương tiện giao thông) hoặc không coi trọng các lợi ích khác đó
- Cần tăng cường **đào tạo thêm kiến thức về khuyết tật** trong số các thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại cấp xã

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



Sử dụng trợ cấp xã hội:

Mức độ hài lòng và tác động (tự đánh giá bởi NKT)

Sự hài lòng

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **70%** người khuyết tật đang được nhận trợ cấp xã hội tương đối hài lòng
- Vẫn còn tồn tại 1 số vấn đề với quy trình nhận tiền trợ cấp
- Đa phần hài lòng với mức trợ cấp
- Mức hài lòng thấp nhất là liên quan đến các quyền lợi khác (ví dụ như phục hồi chức năng, dạy nghề)

“Tôi đến nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Nó diễn ra vào ngày mùng 10, tuy nhiên nếu có quá nhiều người, tôi có thể đến vào hôm khác. Tôi đưa họ xem giấy chứng nhận, sổ nhận trợ cấp, họ đưa tôi tiền. Không có gì để phàn nàn”

- Người KT nhận trợ cấp xã hội tại Cẩm Lệ

Đánh giá tác động

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- Tác động của trợ cấp xã hội khá khiêm tốn
- Tác động lớn nhất là **đáp ứng nhu cầu thực phẩm cơ bản** (54.1% ghi nhận tác động tích cực)
- Tác động nhỏ đến các lĩnh vực như tiếp cận giáo dục, việc làm
- Được mô tả như “động lực” hoặc “khuyến khích”

“Đây là để khuyến khích nhiều hơn, để động viên những người khuyết tật hơn là vì lý do trợ giúp kinh tế. Nếu với mục đích kinh tế, không bao giờ là đủ!”

- Người KT nhận trợ cấp xã hội tại Cẩm Lệ

So sánh giữa người nhận và không nhận trợ cấp

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- So với những người khuyết tật không nhận được trợ cấp xã hội, những người nhận trợ cấp:
 - **Chỉ ít hơn 1/3** chi phí y tế trong năm vừa qua
 - Không có sự khác biệt về mức độ nghèo đói
 - Không có sự khác biệt về tình trạng sức khỏe, tiếp cận giao dục và việc làm

Điểm mạnh

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Mức độ bao phủ về trợ cấp tốt**
- **Bảo hiểm y tế** do chính phủ bảo trợ là một lợi ích quan trọng: làm giảm nguyên nhân chính dẫn đến các "chi phí thêm"
- **Thủ tục nhận trợ cấp** linh hoạt và đơn giản
- **Mức độ hài lòng** cao trong nhóm các đối tượng hưởng lợi

Thách thức

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



- **Số tiền nhận được ở mức trung bình**, và không có khả năng đáp ứng các chi phí sinh hoạt hoặc nhu cầu bổ sung của người khuyết tật
 - Mức trợ cấp: US\$20/tháng vs. chi phí thêm: US\$94
- Bảo hiểm y tế hiện nay không bao gồm hầu hết các dịch vụ **phục hồi chức năng hoặc các thiết bị trợ giúp**
- Cần **nâng cao nhận thức về các lợi ích khác** (ví dụ như giảm giá vé phương tiện giao thông) và **liên kết với các dịch vụ khác** (ví dụ như đào tạo nghề, giáo dục, vv)

International
Centre for Evidence
in Disability

LONDON
SCHOOL of
HYGIENE
& TROPICAL
MEDICINE



Xin chân thành cảm ơn!

<http://disabilitycentre.lshtm.ac.uk>